

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGHE 2

Tên tiếng Anh: LISTENING 2

Mã học phần: ...

Môn học thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Giảng viên giảng dạy

- Giảng viên phụ trách môn học:

STT	Họ và tên	Email hoặc điện thoại	Giờ lên lớp
1.	Nguyễn Đắc Phi Linh	nguyendacphilinh@vanlanguni.edu.vn 0908.008.029	Chiều thứ 4-5-7
2.	Nguyễn Hải Long	nguyenhailong@vanlanguni.edu.vn 0908.897.767	Chiều thứ 2-3-5

- Địa chỉ cơ quan: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Phòng 601C);

- Điện thoại liên hệ: 08.3.836.5177

- Địa điểm học: Phòng học cơ sở 1 (45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, TP. HCM).

- Cách liên lạc với giảng viên

Sinh viên có thể trao đổi trực tiếp với giảng viên trong giờ giải lao, tại lớp hoặc trong giờ trực khoa vào chiều thứ 6 hàng tuần từ 14:00-17:00. Nếu những giờ trên không thuận tiện, sinh viên có thể hẹn gặp giảng viên vào những giờ khác hoặc liên lạc theo địa chỉ email hoặc số phone:

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ

4. Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 1 – học kỳ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Thực học trên lớp: 40 giờ
 - Nghe giảng lý thuyết : 10 giờ
 - Làm bài tập trên lớp : 20 giờ
 - Tự học có hướng dẫn : 80 giờ
- Tự nghiên cứu: 30 giờ

6. Học phần tiên quyết: Nghe 1 (Listening 1)

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học

Mục tiêu môn học

- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn nghe 2 gồm: (1) Các chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: miêu tả về nhà cửa, kể chuyện, tả người, đưa ra ý kiến, bàn về kỳ nghỉ hè... (2) Các ngữ điệu lời nói trong giao tiếp như cách dùng ngữ điệu trong câu phức, ngữ điệu để khẳng định hay phủ định khái một vấn đề nào đó, sự nuốt âm của các động từ như: to be, have to, had to, got to, used to hay use to... (3) hiểu thêm cách sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu, cũng như kiến thức về văn hóa xã hội.
- Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe như: Nghe để lấy ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể, hiểu nội dung từ tình huống và các chủ đề.
- Sinh viên hiểu và chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe ngoài giờ học chính khóa.

Kết quả dự kiến của môn học/Chuẩn đầu ra

Sinh viên sau khi hoàn tất học phần này phải:

- Nghe hiểu các chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: miêu tả về nhà cửa, kể chuyện, tả người, đưa ra ý kiến, bàn về kỳ nghỉ hè...
- Có khả năng sử dụng các từ vựng, cấu trúc câu, và ngữ điệu đã học để giao tiếp bằng tiếng Anh với người khác.
- Biết cách nghe để lấy ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể qua các tình huống và chủ đề.
- Nâng cao kiến thức văn hóa xã hội trong giao tiếp hàng ngày.
- Tạo được thói quen tự luyện tập kỹ năng nghe sau giờ học chính khóa.

- Ma trận tích hợp giữa Chuẩn đầu ra môn học và Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo \ Chuẩn đầu ra của môn học	Chuẩn đầu ra a	Chuẩn đầu ra b	Chuẩn đầu ra c	Chuẩn đầu ra d	Chuẩn đầu ra e
- Có kiến thức cơ bản nhất định trong lãnh vực khoa học xã hội và nhân văn và khoa học tự nhiên nhằm tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ. (IV.1b)	x				
- Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lãnh vực chuyên ngành ngôn ngữ Anh gồm khối kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, văn minh và văn chương của các nước thuộc cộng đồng nói tiếng Anh. (IV.1c)		x			
- Hiểu biết về các mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh và nhận biết được giá trị văn hóa của một số ngôn ngữ tương ứng khác. (IV.1d)		x			
- Có kiến thức về quy tắc giao tiếp và khả năng ứng xử bằng ngôn ngữ Anh. (IV.1e)	x				
- Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc. (IV.2a)			x		
- Có tinh thần học hỏi, biết cải tiến để nâng cao hiệu quả trong mọi công việc được giao. (VI.3)					x

8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về các chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: miêu tả về nhà cửa, kể chuyện, tả người, đưa ra ý kiến, bàn về kỳ nghỉ hè... mỗi chủ đề được thể hiện qua các bài học bao gồm các dạng bài tập chính như: trước khi nghe, trong khi nghe và sau khi nghe. Các bài tập được thiết kế dưới dạng trắc nghiệm chọn a,b,c hay True-False, điền vào chỗ trống, sắp xếp tranh ảnh hay đoạn đoạn hội thoại... Ngoài các loại bài tập cơ bản trên, học phần này còn có các bài tập phần mở rộng thêm về phát âm, ôn tập một số mẫu câu cơ bản nhằm giúp sinh viên nghe hiểu và vận dụng vào giao tiếp dễ dàng hơn.

9. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học, hoạt động giảng dạy, đánh giá sinh viên và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra môn học	Các hoạt động dạy và học	Phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên		Chuẩn đầu ra của CTĐT
		Phương pháp	Trọng số %	
- Nghe hiểu các chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: miêu tả về nhà cửa, kể chuyện, tả người, đưa ra ý kiến, bàn về kỳ nghỉ hè...	- Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Thực hành nghe - Rút kinh nghiệm	- Trả lời miệng - Kiểm tra bài tập hằng ngày	10	IV.1b IV.1e
		- Kiểm tra giữa kỳ	30	
		- Kiểm tra cuối kỳ	50	
- Có khả năng sử dụng các từ vựng, cấu trúc câu, và ngữ điệu đã học để giao tiếp bằng tiếng Anh với người khác.	- Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Thực hành nghe - Rút kinh nghiệm	- Trả lời miệng - Kiểm tra bài tập hằng ngày	10	IV.1c IV.1d
		- Kiểm tra giữa kỳ	30	
		- Kiểm tra cuối kỳ	50	
- Biết cách nghe để lấy ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể qua các tình huống và chủ đề.	- Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Thực hành nghe - Rút kinh nghiệm	- Trả lời miệng - Kiểm tra bài tập hằng ngày	10	IV.2a
		- Kiểm tra giữa kỳ	30	
		- Kiểm tra cuối kỳ	50	
- Nâng cao kiến thức văn hóa xã hội trong giao tiếp hàng ngày.	- Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Thực hành nghe - Rút kinh nghiệm	- Trả lời miệng - Kiểm tra bài tập hằng ngày	10	IV.1e
		- Kiểm tra giữa kỳ	30	
		- Kiểm tra cuối kỳ	50	
- Tạo được thói quen tự luyện tập kỹ năng nghe sau giờ học chính khóa.	- Giảng viên hướng dẫn - Sinh viên thực hành để tạo thói quen - Rút kinh nghiệm	- Trả lời miệng - Kiểm tra bài tập hằng ngày	10	(V.2c)
		- Kiểm tra giữa kỳ	30	
		- Kiểm tra cuối kỳ	50	

10. Tài liệu phục vụ môn học

10.1 Sách/Giáo trình chính (ghi rõ tên sách, tác giả, NXB, năm XB)

1. Richards, J. C. (2016). *Expanding Tactics for Listening*, Oxford University Press, Third Edition.
2. Flint, C. & Flockhart, J. (2013). *English for Life- Level: B1 + Intermediate*, Harper Colins Publisher.

10.2 Sách/giáo trình tham khảo

1. Tom, K. & Tamami, W. (2008). *Listening Advantage 3*, Heinle, Cengage Learning.
2. Chase, B. T. & Johannsen, K. L. (2012). *Pathways 2, Listening, Speaking and Critical Thinking*, Heinle Cengage Learning.
3. Kirn, E. & Jack, Darcy. (2009). *Interaction Listening and Speaking*, Mc Graw Hill publisher, Silver Edition.

10.3 Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây để thực hành nâng cao kỹ năng nghe:

1. <http://www.bbc.co.uk/learningenglish/>
2. <https://voaspecialenglish.blogspot.com/>
3. <http://learningenglish.voanews.com/>

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Yêu cầu chung

Để hoàn tất học phần này, sinh viên phải:

- Đạt điểm tổng kết ít nhất là 5 điểm
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số của các điểm thành phần như sau:

	Yêu cầu	Trọng số
1.	Tham dự lớp đầy đủ	10%
2.	Tham dự các hoạt động (phát biểu trên lớp, thuyết trình, làm việc nhóm, làm bài tập về nhà)	10%
3.	Tham dự kiểm tra giữa kỳ (thi viết)	30%
4.	Tham dự thi kết thúc học phần (thi viết)	50%

Xếp loại đánh giá: Theo quy chế 25

12. Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm

Kiểm tra giữa kỳ: thi nghe, 30 phút (nghe 02 lần)

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	

		Số lượng Câu hỏi	Số lượng Câu hỏi	Số lượng Câu hỏi	
Nhà ở	Nghe và sắp xếp các bức tranh	5	5	5	2
Các hoạt động hằng ngày	Nghe và chọn Đúng - Sai	5	5	5	2
Bạn bè và giải trí	Nghe và chọn a, b, c hoặc d	10	10	10	4
Cuộc sống đô thị	Nghe và điền vào chỗ trống	5	5	5	2
Tổng cộng	25	25	25	10	

Tiêu chí đánh giá phần thi nghe giữa kỳ

- Mỗi câu đúng sẽ được 0.4 điểm. Bài thi gồm 25 câu nên tổng điểm sẽ là 10/10

Thi kết thúc học phần: thi viết, 45 phút (nghe 02 lần)

Nội dung học phần	Câu hỏi/nội dung đánh giá	Mức độ đạt của lĩnh vực đánh giá			Điểm
		Hiểu biết vấn đề	Phân tích vấn đề	Ứng dụng	
		Số lượng Câu hỏi	Số lượng Câu hỏi	Số lượng Câu hỏi	
Nghề nghiệp	Nghe và sắp xếp các bức tranh	5	5	5	20
Tương lai	Nghe và chọn Đúng - Sai	10	10	10	20
Thực phẩm, trò chơi, và thể thao	Nghe và chọn a, b, c hoặc d	20	20	20	40
Phim ảnh và âm nhạc	Nghe và điền vào chỗ trống Nghe và viết câu trả lời.	15	15	15	20
Tổng cộng		50	50	50	10

Tiêu chí đánh giá phần thi nghe cuối kỳ

- Mỗi câu đúng sẽ được 0.2 điểm. Bài thi gồm 50 câu nên tổng điểm sẽ là 10/10

13. Nội dung chi tiết môn học

A. Tactics for Listening Expanding

STT	Nội dung	Kỹ năng
1.	A. Tactics for listening Unit 7: Housing	- Listening for gist - Listening for negative information - Listening for details
2.	Unit 8: Can you believe it?	- Listening for gist - Listening for details - Listening for topics
3.	Unit 9: Friendship	- Listening for gist - Listening for details
4.	Unit 10: Television	- Listening for gist - Listening for details

		- Listening for topics - Listening for agreement and disagreement
5.	Unit 11: Cities	- Listening for gist - Listening for details
6.	Unit 12: Urban life	- Listening for gist - Listening for details - Listening for topics - Listening for suggestions
7.	B. English for Life Unit 13: Working from home	- Listening for gist - Listening for details
8.	Unit 14: Your career	- Listening for gist - Listening for details
9.	Unit 15: Your future	- Listening for gist - Listening for details - Listening for topics
10.	Unit 16: Food	- Listening for gist - Listening for details
11.	Unit 17: Games and sports	- Listening for gist - Listening for details
12.	Unit 18 Music and films	- Listening for gist - Listening for details - Listening for topics
13.	Unit 19: Travel and tourism	- Listening for gist - Listening for details - Listening for recommendations

14. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
Tuần 1	3	- Giới thiệu môn học - Unit 7: Housing	- Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	Tactics for Listening Trang 26-29
Tuần 2	3	Unit 8: Can you believe it?	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên	Tactics for Listening Trang 30-33

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
			- Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	
Tuần 3	3	Unit 9: Friendship	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	Tactics for Listening Trang 34-37
Tuần 4	3	Unit 10: Television	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	Tactics for Listening Trang 38-41
Tuần 5	3	Unit 11: Cities	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	Tactics for Listening Trang 42-45
Tuần 6	3	Unit 12: Urban life	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	Tactics for Listening Trang 46-49
Tuần 7	3	Unit 13: Working from home	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc	English for Life Trang 56-59

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
			mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	
Tuần 8	3	Unit 14: Your career Kiểm tra giữa kỳ	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	English for Life Trang 60-63
Tuần 9	3	Unit 15: Your future	- Giảng viên sửa bài kiểm tra và công bố điểm thi giữa kỳ cho sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	English for Life Trang 64-67
Tuần 10	3	Unit 16: Food	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	English for Life Trang 68-71
Tuần 11	3	Unit 17: Games and sports	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng	English for Life Trang 72-75
Tuần 12	3	Unit 18 Music and films	- Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận	English for Life Trang 76-79

Buổi/Tuần/ ngày	Số giờ trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của sinh viên	Tài liệu cần đọc
			<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng 	
Tuần 13	2	Unit 19: Travel and tourism	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên kiểm tra phần bài tập và sự chuẩn bị bài của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng - Sinh viên thảo luận - Sinh viên thực hành nghe trên máy - Giảng viên giải đáp những thắc mắc và sửa lỗi của sinh viên - Giảng viên thuyết giảng phần mở rộng 	English for Life Trang 80-83
Tuần 14	2	ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giải đáp các thắc mắc của sinh viên - Công bố điểm chuyên cần - Nhắc nhở sinh viên về hình thức thi và nội dung thi cuối kỳ 	

Đề cương được cập nhật ngày: 10/02/20167

Trưởng Khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

TS. Phan Thế Hưng

ThS. Huỳnh Lê Phượng Cơ

**ThS. Nguyễn Hải Long
Nguyễn Đắc Phi Linh**